

Số: 124 /CYT-KHTC
V/v Thực hiện triển khai kiến nghị Kiểm toán quản lý, sử dụng tài chính, tài sản nhà nước năm 2015.

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2017

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Cục

Thực hiện Công văn số 1413/BGTVT-TC ngày 14/02/2017 của Bộ Giao thông vận tải, về việc triển khai thực hiện kiến nghị kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản nhà nước năm 2015. Cục Y tế GTVT yêu cầu các đơn vị trên cơ sở kiến nghị, kết luận của Kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản tại các đơn vị thực hiện:

1. Các đơn vị được kiểm toán căn cứ Biên bản kiểm toán việc sử dụng tài chính, tài sản năm 2015, thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị của kiểm toán nhà nước trong đó cần tập trung một số điểm:

- Điều chỉnh sổ sách kế toán, báo cáo quyết toán và xử lý tài chính theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

- Xử lý các vấn đề về tài chính như nộp ngân sách (Thuế TNDN), giảm trừ dự toán đối với các khoản kinh phí đã hết nhiệm vụ chi v.v;

- Chấn chỉnh và hoàn thiện công tác quản lý tài chính, kế toán, tài sản tại đơn vị mình; khắc phục các tồn tại và kê khai tính toán đầy các khoản Thuế TNDN phải nộp tại đơn vị, đã được kiểm toán nhà nước nêu trong biên bản.

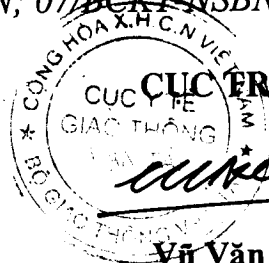
2. Về thời gian báo cáo: Các đơn vị thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước xong trước ngày **20/3/2017** (*photocopy các chứng từ, tài liệu để chứng minh kết quả thực hiện, nếu chưa thực hiện yêu cầu báo cáo giải thích rõ lý do*).

Cục Y tế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị khẩn trương chỉ đạo các bộ phận có liên quan thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2015. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo Cục để có hướng giải quyết kịp thời./.

(Công văn số 1395/BGTVT-TC ngày 14/2/2017 của Bộ GTVT; Công văn số 1413/BGTVT-TC ngày 14/2/2017 của Bộ GTVT; Các phụ biểu Kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước bao gồm số: 05/BCKT-NSBN; 06/BCKT-NSBN; 06a/BCKT-NSBN; 06b/BCKT-NSBN; 07/BCKT-NSBN; 07a/BCKT-NSBN)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Cục;
- Lưu KHTC, VT.



Vũ Văn Triển

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1395 /BGTVT-TC
 V/v thực hiện các kết luận, kiến nghị của KTNN trong lĩnh vực hành chính, sự nghiệp

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2017

CỤC Y TẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI	
CÔNG VĂN ĐẾN	
16-02-2017	
Số.....	246

Kính gửi:

Thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (KTNN) kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản nhà nước năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải (Báo cáo gửi kèm Công văn số 19/KTNN-TH ngày 16/01/2017 của KTNN), Bộ GTVT yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Các cơ quan, đơn vị được kiểm toán: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ Biên bản, kết luận kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản nhà nước năm 2015, thực hiện nghiêm các nội dung theo Biên bản, kết luận của KTNN, trong đó lưu ý một số điểm sau:

- Điều chỉnh sổ sách kế toán, báo cáo quyết toán và xử lý tài chính theo kết luận, kiến nghị của KTNN.

- Xử lý các vấn đề về tài chính như nộp ngân sách, giảm trừ dự toán..., theo kết luận, kiến nghị của KTNN.

- Chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, kế toán, tài sản; khắc phục các tồn tại mà KTNN đã nêu trong biên bản.

Các đơn vị trực thuộc Bộ báo cáo kết quả thực hiện về Bộ GTVT trước ngày 25/03/2017 để tổng hợp báo cáo KTNN; các đơn vị trực thuộc các Cục, Tổng cục báo cáo kết quả thực hiện về Cục, Tổng cục trước ngày 20/03/2017 để tổng hợp báo cáo Bộ GTVT. Báo cáo cần nêu rõ những kiến nghị đã thực hiện; kiến nghị đang thực hiện; kiến nghị chưa thực hiện (với những kiến nghị đã thực hiện cần ghi rõ tên bằng chứng, phô tô kèm theo các chứng từ, tài liệu... để chứng minh; với kiến nghị đang thực hiện và kiến nghị chưa thực hiện phải giải thích rõ lý do).

Các Cục, Tổng cục thuộc Bộ chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các kết luận, kiến nghị của KTNN (nếu có) và ý kiến chỉ đạo của Bộ GTVT tại văn bản này; tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc, báo cáo Bộ GTVT trước ngày 25/03/2017 để tổng hợp gửi KTNN.

2. Bộ GTVT giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị thực hiện một số kiến nghị cụ thể của KTNN, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ (qua Vụ Tài chính) trước ngày 25/03/2017 để tổng hợp gửi KTNN, chi tiết như sau:

2.1. Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông:

- Chủ trì tham mưu xây dựng và ban hành chính thức thay thế các văn bản quy định định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá cho công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt và xây dựng quy trình quản lý, bảo trì định kỳ cầu Thăng Long.

- Chỉ đạo Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xem xét đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung hệ số K_2 trong điều kiện tải trọng bình quân của đoàn tàu lớn hơn 600 tấn ngoài điều kiện định mức tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 58/2012/TT-BGTVT ngày 28/12/2012 của Bộ GTVT.

- Chấm dứt việc giao kế hoạch bảo trì cho các công trình sửa chữa lớn kết cấu hạ tầng đường sắt không có trong dự toán thu, chi ngân sách nhà nước.

2.2. Vụ Tài chính chủ trì tham mưu:

- Xem xét, điều chỉnh giảm tỷ lệ chi phí chung tại Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGTVT-BTC ngày 10/5/2016 phù hợp với thực tế.

- Rà soát, giảm trừ dự toán năm sau kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ kinh phí học tập còn dư số tiền 10.854 triệu đồng đảm bảo hiệu quả, đúng quy định¹.

2.3. Vụ Quản lý doanh nghiệp: Chủ trì tham mưu chỉ đạo Công ty cổ phần Bệnh viện GTVT Trung ương khẩn trương kiểm tra, báo cáo về việc xác định giá trị hao mòn tài sản cố định từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần; thực hiện quy trình thủ tục để tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần theo phương án cổ phần hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2.4. Vụ Khoa học công nghệ: Chủ trì tham mưu việc xử lý kinh phí NSNN cấp cho nhiệm vụ khoa học “Thiết kế, chế tạo bộ thiết bị phục vụ vận hành công nghệ đà giáo di động (MSS) phục vụ thi công cầu BTCT khẩu độ nhịp trung ($L_n=50m$, $B=12m$)” đã bị dừng, số tiền 245.151.925 đồng theo quy định trước ngày 31/03/2017.

2.5. Vụ Tổ chức cán bộ: Chủ trì tham mưu, chỉ đạo Trường Cao đẳng Giao thông vận tải III ra quyết định thôi học đối với số học sinh đã nghỉ học liên quan đến việc nợ học phí số tiền 4.529.998.500 đồng.

2.6. Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Thanh tra, kiểm tra làm rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quyết định đầu tư và gói thầu số 1 và gói thầu số 4 dự án Cảng Cái Lân và báo cáo kết quả về KTNN.

¹ Trường Đại học GTVT Tp Hồ Chí Minh: 1.155.597.500 đồng; Học viện Hàng không Việt Nam: 432.408.300 đồng; Trường Đại học Công nghệ GTVT: 6.566.692.500 đồng; Trường Cao đẳng GTVT 2: 204.327.500 đồng; Trường Cao đẳng GTVT 3: 931.945.000 đồng; Trường Cao đẳng nghề GTVT TW 1: 160.582.500 đồng; Trường Cao đẳng nghề GTVT TW 3: 115.879.000 đồng; Trường Cao đẳng Hàng hải I: 21.491.600 đồng; Trường Cao đẳng nghề GTVT Đường thủy I: 423.950.000 đồng; Trường Cao đẳng nghề GTVT Đường thủy II: 841.320.500 đồng.

- Kiểm tra xem xét việc Quyết định sửa chữa trụ sở làm việc Cảng vụ Hàng không miền Trung phải phá dỡ số tiền 7.703 triệu đồng.

2.7. *Cục Hàng không Việt Nam*: Chỉ đạo Cảng vụ Hàng không Miền Bắc thu phí nhượng quyền khai thác đảm bảo thời gian quy định và đề nghị cơ quan thuế ra quyết định phạt chậm nộp đối với trường hợp nộp phí, lệ phí chậm so với quy định; chỉ đạo các Cảng vụ Hàng không nộp ngân sách phí cảng vụ hàng không còn dư theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

2.8. *Cục Hàng hải Việt Nam*:

Chỉ đạo các Cảng vụ Hàng hải nộp ngân sách phí bảo đảm hàng hải còn dư theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

2.9. *Tổng công ty Đường sắt Việt Nam*:

Rút kinh nghiệm trong việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành chậm so với thời gian quy định; Lập, trình giao 11.150 triệu đồng kế hoạch vốn năm 2014 cho 24 dự án chưa có quyết định đầu tư hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật dẫn đến việc không giải ngân được phải điều chỉnh giảm kế hoạch vốn.

2.10. *Văn phòng Tổng cục Đường bộ Việt Nam*: Thu hồi, nộp ngân sách nhà nước số tiền 12 triệu đồng kinh phí nghiên cứu khoa học đề tài “Nghiên cứu biến tính chất kết dính hữu cơ thu được từ quá trình oxy hóa các nguồn dầu thải thành các sản phẩm có giá trị kinh tế cao (nhũ tương bitum, vật liệu chống thấm, sơn bitum chống gỉ), sử dụng trong ngành GTVT” (DT154008)² theo kiến nghị của KTNN.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương thực hiện, báo cáo kết quả về Bộ đúng thời gian quy định. / ✓

Nơi nhận:

- Như trên (theo danh sách);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Lưu VT, TC (Bông).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hồng Trường

² Do xây dựng dự toán, thực hiện và thanh quyết toán dưới dạng chuyên đề nghiên cứu không phù hợp đối với quá trình sản xuất. Đồng thời đề cương dự toán của đề tài đã tính chi phí nguyên vật liệu, nhân công phục vụ công tác sản xuất thử nghiệm 01 chuyên đề “Sản xuất ra 30 Kg bitum oxy hóa đủ để chế tạo các loại sản phẩm”.

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ GỬI VĂN BẢN

1. Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông
2. Vụ Tài chính
3. Vụ Quản lý doanh nghiệp
4. Vụ Khoa học công nghệ
5. Vụ Tổ chức cán bộ
6. Thanh tra Bộ GTVT
7. Tổng cục Đường bộ Việt Nam
8. Văn phòng Tổng cục Đường bộ Việt Nam
9. Cục Hàng không Việt Nam
10. Cục Hàng hải Việt Nam
11. Cục Y tế Giao thông vận tải
12. Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam
13. Viện Chiến lược và Phát triển GTVT
14. Báo Giao thông
15. Trường Đại học GTVT TP Hồ Chí Minh
16. Học viện Hàng không Việt nam
17. Trường Cao đẳng GTVT III
18. Trường Cao đẳng nghề GTVT TW I
19. Trường Cao đẳng nghề GTVT TW II
20. Trường Cao đẳng nghề GTVT TW III
21. Trường Cao đẳng Hàng hải I
22. Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP HCM
23. Cảng vụ Hàng không miền Bắc
24. Cảng vụ Hàng không miền Trung
25. Cảng vụ Hàng không miền Nam
26. Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh
27. Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng
28. Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải Việt Nam
29. Bệnh viện GTVT Vĩnh Phúc
30. Bệnh viện GTVT Nam Thăng Long./.

52

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1413 /BGTVT-TC
V/v triển khai kiến nghị kiểm
toán việc quản lý, sử dụng tài
chính, tài sản nhà nước năm
2015 của Bộ GTVT

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2017.

CỤC Y TẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI CÔNG VĂN ĐẾN
16 -02- 2017
Số: ... 245

Kính gửi:

- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Cục Y tế Giao thông vận tải;
- Công ty cổ phần bệnh viện GTVT;
- Trường Đại học GTVT TP.HCM;
- Các QLDA: 3, 5, 8, Hàng hải; An toàn giao thông;
- Ban Quản lý các dự án đường thủy;
- Các Sở GTVT: Quảng Ninh; Quảng Ngãi; Đồng Tháp;
Phú Thọ; Nam Định; Lạng Sơn; Gia Lai;
- Các Vụ: Kế hoạch Đầu tư; Tài chính; Tổ chức cán bộ;
- Cục QLXD&CLCTGT;

Triển khai báo cáo Kiểm toán Nhà nước việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản nhà nước năm 2015 của Bộ GTVT, đối với những nội dung kết luận thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, Bộ GTVT có ý kiến như sau:

1. Đối với kiểm toán chi tiết các dự án đầu tư xây dựng cơ bản:

a) Các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án khẩn trương rà soát, thực hiện nghiêm túc các kiến nghị đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản tại báo cáo kiểm toán; tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện (kèm theo hồ sơ, tài liệu theo quy định) về Bộ GTVT và Kiểm toán nhà nước.

b) Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông tham mưu chỉ đạo xử lý các kiến nghị:

- Công tác phê duyệt dự toán chi phí đảm bảo an toàn giao thông gói thầu số 9 -Tiểu dự án 14C kéo dài từ ngã ba đi Lộc Ninh km393+600 đến hết địa phận tỉnh Đắc Nông và đoạn nối Quốc lộ 14C từ km397+500 đến cửa khẩu Bu Prăng tỉnh Đắc Nông thuộc dự án Cải tạo nâng cấp QL14C đoạn Đắc Lắc, Đắc Nông (do Ban QLDA 5 làm đại diện Chủ đầu tư) làm cơ sở thanh quyết toán theo quy định.

- Rút kinh nghiệm đối với các thiếu sót đã được Kiểm toán nhà nước nêu ra trong các công tác: Lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế và dự toán còn sai sót; Thiếu báo cáo giám sát đầu tư tháng, chưa thuê đơn vị tư vấn có chuyên

môn giám sát công tác khảo sát; hợp đồng chưa quy định cụ thể hình thức, bảo lãnh thực hiện hợp đồng có thời gian chưa phù hợp, nghiệm thu thanh toán chưa chính xác.

2. Đối với kiểm toán tổng hợp:

Các cơ quan, đơn vị khẩn trương rà soát, thực hiện nghiêm túc các kiến nghị tại báo cáo kiểm toán. Trong đó, lưu ý một số nội dung cụ thể:

a) Vụ Kế hoạch Đầu tư chủ trì xử lý các kiến nghị:

- Xây dựng phương án theo dõi, tổng hợp số vốn ứng trước và kế hoạch hoàn ứng theo quy định.

- Xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc: Không bố trí vốn để hoàn ứng theo quy định; Xây dựng kế hoạch vốn TPCP vượt nhu cầu thực tế của dự án 4.291.530 triệu đồng. Đề xuất các hình thức xử lý về Bộ GTVT (qua Vụ Tổ chức cán bộ).

b) Ban QLDA An toàn giao thông, Ban Quản lý các dự án đường thủy: Rút kinh nghiệm trong việc lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB theo Thông tư số 210/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính chưa đúng thời hạn quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Giao thông vận tải và Kiểm toán nhà nước trước ngày 15/03/2017. Báo cáo kết quả thực hiện cần nêu rõ: những kiến nghị đã thực hiện, kiến nghị đang thực hiện, kiến nghị chưa thực hiện (với những kiến nghị đã thực hiện cần ghi rõ tên bằng chứng, phô tô kèm theo các chứng từ, tài liệu để chứng minh; với kiến nghị đang thực hiện và chưa thực hiện phải giải thích rõ lý do).

4) Vụ Tổ chức cán bộ: Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị về các hình thức xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ GTVT, Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì tham mưu xử lý theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương thực hiện ./.

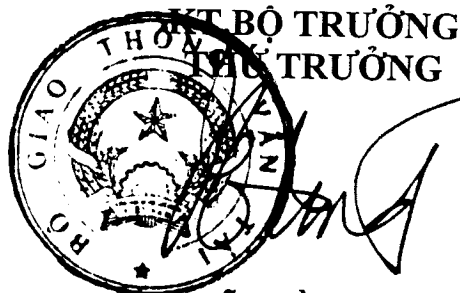
(Kèm theo công văn này:

- Báo cáo kiểm toán Nhà nước đối với các cơ quan nhận: Vụ Kế hoạch Đầu tư, Tài chính, Tổ chức cán bộ; Cục QLXD&CLCTGT;

- Phụ biểu số 04/BCKT-NSNN đối với các đơn vị nhận còn lại)

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thanh tra Bộ GTVT;
- Kiểm toán nhà nước CN II;
- Lưu: VT, TC.



Nguyễn Hồng Trường

TÌNH HÌNH THU, CHI HOẠT ĐỘNG SỬ NGHIỆP NĂM 2015
CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị	Số chênh lệch thu chi chưa PP năm trước chuyển sang	Thu trong năm	Chi trong năm	Chênh lệch thu lớn hơn chi	Phải nộp ngân sách	Phải nộp cấp trên	Bổ sung nguồn KP	Trích lập quỹ	Số chênh lệch thu chi chưa phân phối
A	Số báo cáo	33.642.812.068	1.423.547.975.509	276.998.262.325	1.172.727.505.420	121.373.866.417	364.011.007.711	606.729.600.535	16.593.725.993	71.325.765.830
1	Cục y tế	563.910.978	356.142.259.317	10.431.345.738	346.274.824.557	1.471.473.574		345.204.726.801		
1	Cơ quan tổng hợp	33.002.507.824	950.436.889.170	29.417.934.329	954.021.462.665	115.509.176.457	364.011.007.711	402.168.396.797	1.364.001.521	71.370.255.997
2	Cục Hàng hải Việt Nam	32.438.596.846	594.294.629.853	18.986.588.591	607.746.638.108	114.037.702.883	364.011.007.711	56.963.669.996	1.364.001.521	71.370.255.997
11	Đơn vị HCNSN	640.304.244	473.111.086.339	247.580.327.996	218.706.042.755	5.864.689.960	0	204.561.203.738	15.229.724.472	-44.490.167
1	Trường CD GTVT III	523.677.324	43.953.027.394	14.135.074.030	30.341.630.688	209.833.655		27.476.310.159	2.701.167.611	-45.680.737
2	Viện Chiến lược và Phát triển GTVT	0	20.427.352.295	19.969.907.167	457.445.128	93.834.056		363.611.072		
3	Trường DH GTVT TP Hồ Chí Minh	0	104.963.010.590	11.298.817.546	93.664.193.044	563.988.621		92.626.098.831	474.105.592	0
4	Học viện Hàng không Việt Nam	0	38.221.245.964	12.117.070.499	26.104.175.465	117.327.415		25.972.307.814		14.540.236
5	Trường CD nghề GTVT I	0	16.854.242.446	11.389.146.181	5.465.096.265	66.581.950		3.552.463.661	1.846.050.654	
6	Trường CD nghề GTVT III	0	106.363.612.311	94.096.935.990	12.266.676.321	2.585.075.021		9.681.601.300		
7	Trường CD nghề Hàng hải TP Hồ Chí Minh	9.341.522.685	8.308.479.343	1.033.043.342	206.608.669			826.434.673		
8	Trường CD Hàng hải I	28.483.391.319	19.858.382.877	1.159.988.610	255.197.494			8.369.810.948		
9	Bệnh viện GTVT Nam Thăng Long	36.849.047.269	17.101.083.221	19.747.964.048	145.988.436			17.360.464.479	2.254.860.799	-13.349.666
10	Bệnh viện GTVT Vĩnh Phúc	116.626.920	22.989.684.405	9.114.668.882	13.991.642.443	52.969.000		12.270.843.523	1.667.829.920	
11	Bảo Giao thông	44.664.949.661	30.190.762.260	14.474.187.401	1.567.285.643			6.061.257.278	6.285.709.896	
B	Số kiểm toán	33.642.812.068	1.425.756.833.877	275.174.629.603	1.176.759.996.510	123.475.173.027	364.011.007.711	608.859.190.194	16.395.320.813	71.325.765.830
-1	Cơ quan tổng hợp	33.002.507.824	950.192.889.170	29.173.934.329	954.021.462.665	115.844.252.637	364.011.007.711	402.168.396.797	1.028.925.341	71.370.255.997
1	Cục y tế	563.910.978	356.142.259.317	10.431.345.738	346.274.824.557	1.806.549.754		345.204.726.801		-335.076.180

2	Cục Hàng hải Việt Nam	32.438.596.846	594.050.629.853	18.742.588.591	607.746.638.108	114.037.702.883	364.011.007.711	56.963.669.996	1.364.001.521	71.370.255.997
II	Đơn vị HCSN	640.304.244	475.563.944.707	246.000.695.274	222.738.533.845	7.630.920.390	0	206.690.793.397	15.366.395.472	-44.490.167
1	Trường CD GTVT III	523.677.324	43.953.027.394	13.131.970.502	31.344.734.216	490.257.161		28.198.990.181	2.701.167.611	-45.680.737
2	Viện Chiến lược và Phát triển GTVT	20.427.352.295	19.693.188.769	734.163.526	149.177.736	584.985.790				
3	Trường DH GTVT TP Hồ Chí Minh	105.867.000.590	12.065.450.986	93.801.549.604	625.021.581	92.626.098.831		550.429.192		0
4	Học viện Hàng không Việt Nam	39.073.960.509	12.117.070.499	26.956.890.010	287.870.324	25.972.307.814		682.171.636	14.540.236	
5	Trường CD nghề GTVT I	16.869.642.446	11.393.941.181	5.475.701.265	270.203.642	3.359.446.969		1.846.050.654		
6	Trường CD nghề GTVT III	107.036.366.133	93.165.333.314	13.871.032.819	2.925.940.977	10.945.091.842				
7	Trường CD nghề Hàng hải TP Hồ Chí Minh	9.349.522.686	8.321.251.783	1.028.270.903	205.654.181	822.616.722				
8	Trường CD Hàng hải I	28.483.391.319	19.705.973.877	1.312.397.610	288.727.474	8.488.689.968				
9	Bệnh viện GTVT Nam Thăng Long	36.849.047.269	17.101.083.221	19.747.964.048	388.959.312	17.360.464.479		2.011.889.923		-13.349.666
10	Bệnh viện GTVT Vinh Phúc	116.626.920	22.989.684.405	9.114.668.882	13.991.642.443	153.482.231		12.270.843.523	1.567.316.689	
11	Bảo Giao thông		44.664.949.661	30.190.762.260	14.474.187.401	1.845.625.772	0	6.061.257.278	6.007.369.767	
C	Chênh lệch	2.208.858.368	-1.823.632.722	4.032.491.090	2.101.306.611	2.129.589.659	0	-198.405.180	0	0
I	Cơ quan tổng hợp	-244.000.000	-244.000.000	0	335.076.180	0	0	-335.076.180	0	0
1	Cục y tế	0	0	0	335.076.180	0	0	-335.076.180	0	0
2	Cục Hàng hải Việt Nam	-244.000.000	-244.000.000	0	0	0	0	0	0	0
II	Đơn vị HCSN	2.452.858.368	-1.579.632.722	4.032.491.090	1.766.230.431	2.129.589.659	0	136.671.000	0	0
1	Trường CD GTVT III	0	-1.003.103.528	1.003.103.528	280.423.506	722.680.022	0	0	0	0
2	Viện Chiến lược và Phát triển GTVT	0	-276.718.398	276.718.398	55.343.680	221.374.718	0	0	0	0
3	Trường DH GTVT TP Hồ Chí Minh	903.990.000	766.633.440	137.356.560	61.032.960	76.323.600	0	0	0	0
4	Học viện Hàng không Việt Nam	852.714.545	0	852.714.545	170.542.909	682.171.636	0	0	0	0
5	Trường CD nghề GTVT I	15.400.000	4.795.000	10.605.000	203.621.692	-193.016.692	0	0	0	0
6	Trường CD nghề GTVT III	672.753.822	-931.602.676	1.604.356.498	340.865.956	1.263.490.542	0	0	0	0
7	Trường CD nghề Hàng hải TP Hồ	8.000.001	12.772.440	-4.772.439	-954.488	-3.817.951	0	0	0	0
8	Trường CD Hàng hải I	0	-152.409.000	152.409.000	33.529.980	118.879.020	0	0	0	0
9	Bệnh viện GTVT Nam Thăng Long	0	0	0	242.970.876	-242.970.876	0	0	0	0
10	Bệnh viện GTVT Vinh Phúc	0	0	0	100.513.231	-100.513.231	0	0	0	0
11	Bảo Giao thông	0	0	0	278.340.129	-278.340.129	0	0	0	0

I Cơ quan tổng hợp

1 Cục y tế

Phải nộp NSNN tăng, trích lập các quỹ năm nay giảm 335.076.180đ do đơn vị kê khai và nộp chưa đủ thuế TNDN đối với dịch vụ khám chữa bệnh và khám sức khỏe theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC

2 Cục Hàng hải Việt Nam

Trung tâm Tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Việt Nam

Thu trong năm giảm 244.000.000đ theo công văn 397/TKCN II-TV ngày 29/12/2015 của Trung tâm chấp nhận giảm thanh toán dịch vụ vận chuyển cho Công ty CP Dịch vụ Hàng hải; Chi trong năm giảm 244.000.000đ, do tính lại thuế GTGT theo PP trực tiếp

II Đơn vị HCSN

1 Trường CĐ GTVT III

- Tăng nộp NSNN số tiền 280.423.506đ do Chi trong năm giảm 1.003.103.528đ do: Các đơn vị trực thuộc hạch toán vào chi phí trong kỳ khoản nộp về Trường theo tỷ lệ doanh thu quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ là không đúng quy định Luật thuế TNDN;
- Tăng bổ sung nguồn kinh phí số tiền 722.680.022đ do các nguyên nhân nêu trên;

2 Viện Chiến lược và Phát triển GTVT

- Tăng nộp NSNN số tiền 55.343.680đ do Chi trong năm tăng 276.718.398đ: Chi lương quản lý (thực chất là khoản thu nhập tăng thêm) do cán bộ đã hưởng lương ngân sách phải chi sau khi đã nộp thuế số tiền 166.728.398đ; Công tác phí tính trùng HĐ Quy hoạch phát triển GTNT tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 số tiền 24.750.000đ; Giảm khoản chi thuê một số cán bộ không có bằng cấp tương xứng với công việc được thuê khoán số tiền 85.240.000đ (Trung tâm Nghiên cứu Phát triển GTVT).;
- Tăng chi bổ sung thu nhập tăng thêm số tiền 133.382.718đ sau khi đã nộp thuế TNDN;
- Tăng bổ sung nguồn kinh phí số tiền 87.992.000đ do các nguyên nhân nêu trên;

3 Trường ĐH GTVT TP Hồ Chí Minh

- Thu trong năm tăng 903.990.000đ do đơn vị kê khai chưa kịp thời một số khoản thu từ cho thuê địa điểm, thuê phòng, bán sách, trông xe
- Chi trong năm tăng 766.633.440đ do tăng chi kinh doanh dịch vụ khoản tiền công cho bộ phận trông xe 708.000.000đ và khoản thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp 58.633.440đ;
- Chênh lệch thu lớn hơn chi tăng 137.356.560đ là do nguyên nhân trên.
- Thuế TNDN tăng 61.032.960đ và trích lập quỹ tăng 76.323.600đ;

4 Học viện Hàng không Việt Nam

- Thu trong năm tăng 852.714.545đ do đơn vị Phản ánh chưa kịp thời doanh thu (chưa bao gồm thuế GTGT) của một số hợp đồng dịch vụ số tiền 483,7trđ và Chưa kết chuyển doanh thu một số khoản thu học phí liên kết đào tạo 368,9trđ theo dõi trên tài khoản công nợ phải trả;
- Các chi tiêu khác tăng tương ứng do nguyên nhân trên

5 Trường CĐ nghề GTVT I

- Doanh thu tăng 15.400.000đ là khoản nợ không có người đòi đơn vị hạch toán tăng Quỹ phúc lợi mà không hạch toán tăng doanh thu;
- Chi phí tăng: 4.795.000đ, đơn vị chưa tính thuế GTGT dịch vụ trông xe;
- Chênh lệch thu chi tăng: 10.605.000đ do tăng doanh thu, tăng chi phí;
- Thu nộp ngân sách tăng: 203.621.692đ, do đơn vị tính thiếu thuế TNDN hoạt động dịch vụ 202.851.692đ, do tăng doanh thu: 770.000đ.

6 Trường CĐ nghề GTVT III

- Thu trong năm tăng 672.753.822đ, gồm: Hoạt động Xây dựng cầu đường, lớp sơ cấp học nghề lái xe nâng hàng, lớp sư phạm nghề, lớp tập huấn lái xe... công việc đã hoàn thành nhưng chưa hạch toán tăng doanh thu 463.753.822đ; Doanh thu khoá đào tạo lái xe ô tô (K05B2, K06C) đã hoàn thành trong năm nhưng chưa ghi nhận doanh thu: 209.000.000đ;

- Chi phí giảm 931.602.676đ do: Chi phí tăng: 174.578.880đ, do tăng tương ứng với doanh thu; Chi phí giảm: 1.106.181.556 gồm: Giá mua TSCĐ hạch toán vào chi phí

- Chênh lệch thu chi tăng 1.604.356.498đ do các nguyên nhân nêu trên;

- Nộp ngân sách tăng (Thuế TNDN) 340.865.956đ;

- Bổ sung nguồn kinh phí tăng 1.263.490.542đ

7 Trường CĐ nghề Hàng hải TP Hồ Chí Minh

- Thu hoạt động dịch vụ tăng số tiền bán phế liệu tàu HL đang hạch toán trên TK 331.8 số tiền 8.000.000đ

- Thuế GTGT tăng số tiền 12.772.440đ do đơn vị chưa tính thuế GTGT của hoạt động cho thuê căng tin, gửi xe, cho thuê cột ATM.

- Chênh lệch thu chi giảm số tiền 4.772.440đ do các nguyên nhân trên.

- Thuế TNDN giảm số tiền 954.488đ do các nguyên nhân trên

- Bổ sung nguồn kinh phí giảm số tiền 3.817.952đ do nguyên nhân trên

8 Trường Cao đẳng Hàng hải I

Chi trong năm giảm 152.409.000đ, do trích quỹ khen thưởng và phúc lợi hạch toán vào chi phí số tiền 152.409.000đ

Chênh lệch thu chi tăng số tiền: 152.409.000đ do các nguyên nhân trên

Thuế TNDN tăng số tiền: 33.529.980đ do các nguyên nhân trên

Bổ sung nguồn kinh phí tăng: 118.879.020đ do các nguyên nhân trên

9 Bệnh viện GTVT Nam Thăng Long

- Nộp NSNN năm nay tăng 242.970.876đ, do chưa thực hiện kê khai nộp thuế TNDN kịp thời đối với doanh thu từ hoạt động dịch vụ y tế khám chữa bệnh.

- Trích lập các quỹ năm nay giảm 242.970.876đ, do nguyên nhân nêu trên.

10 Bệnh viện GTVT Vinh Phúc

- Nộp NSNN năm nay tăng 100.513.231đ, do năm 2015 đơn vị chưa thực hiện kê khai nộp thuế TNDN kịp thời đối với doanh thu từ hoạt động dịch vụ y tế khám chữa

- Trích lập các quỹ năm nay giảm 100.513.231đ, do nguyên nhân nêu trên.

11 Báo Giao thông

- Nộp NSNN năm nay tăng 278.340.129đ, do năm 2015 đơn vị chưa kê khai và nộp đủ thuế TNDN đối với doanh thu từ Báo điện tử.

- Trích lập các quỹ năm nay giảm 278.340.129đ, do nguyên nhân nêu trên

BẢNG TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ TẶNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015
TẠI BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu		Mã số thuế	Tổng số	Các khoản thuế					Thu khác	Thu khác
	Đơn vị	Đơn vị			GTGT	TNDN	TNCN	Thuế Tài nguyên	Thuế khác		
		Tổng cộng		2.375.864.952	136.578.335	2.101.306.611	137.980.007	0	0	0	0
I		Cơ quan tổng hợp		335.076.180	0	335.076.180	0	0	0	0	0
		Cục y tế		335.076.180		335.076.180					
II		Đơn vị HCNS		2.040.788.772	136.578.335	1.766.230.431	137.980.007	0	0	0	0
1		Trường CD GTVT III	0304083819	280.423.506		280.423.506					
2		Viện Chiến lược và Phát triển GTVT	0101486146	98.425.298		55.343.680	43.081.618				
3		Trường ĐH GTVT TP Hồ Chí Minh	0304199387	119.666.400	58.633.440	61.032.960					
4		Học viện Hàng không Việt Nam	0301483618	218.920.364	48.377.455	170.542.909					
5		Trường CD nghề GTVT TW I	0103224629	208.416.692	4.795.000	203.621.692					
6		Trường CD nghề GTVT TW	0306370738	352.865.956	12.000.000	340.865.956					
7		Trường CD nghề Hàng hải TP Hồ Chí Minh	0301117481	106.716.341	12.772.440	-954.488	94.898.389				
8		Trường CD Hàng hải I	0200288138	33.529.980		33.529.980					
9		Bệnh viện GTVT Nam Thăng Long	0100105020-007	242.970.876		242.970.876					
10		Bệnh viện GTVT Vtnh Phuc	2500225132	100.513.231		100.513.231					
11		Bảo Giao thông	0100104362	278.340.129		278.340.129					

**THUYẾT MINH KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN TĂNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015
TẠI BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Số tiền	Thuyết minh nguyên nhân chênh lệch	Ghi chú
	Tổng cộng	2.375.864.952		
I	Thuế GTGT	136.578.335		
1	Trường ĐH GTVT TP Hồ Chí Minh	58.633.440	Chưa kê khai thuế GTGT trực tiếp khoản Thu tiền thuê phòng học; chưa kê khai thuế GTGT trực tiếp tiền thu cho thuê với Công ty CP Tư vấn và Ứng dụng KHCN GTVT; Chưa kê khai thuế GTGT trực tiếp dịch vụ trông xe trên số thu; Chưa kê khai thuế GTGT trực tiếp thu tiền khấu hao cho thuê phòng học, xe ô tô	
2	Học viện Hàng không Việt Nam	48.377.455	Ghi nhận bổ sung doanh thu đối với hợp đồng cung cấp dịch vụ huấn luyện với Công ty CP Đào tạo Bay Việt, dịch vụ căn tin cơ sở 1	
3	Trường CĐ nghề GTVT TW I	4.795.000	Đơn vị chưa tính thuế GTGT dịch vụ trông xe	
4	Trường CĐ nghề GTVT TW III	12.000.000	Đơn vị chưa tính thuế dịch vụ cho thuê ki ô tô	
5	Trường CĐ nghề Hàng hải TP Hồ Chí Minh	12.772.440	Thuế GTGT tăng số tiền: 12.772.440đ do đơn vị chưa tính thuế GTGT của hoạt động cho thuê căng tin, gửi xe, cho thuê cột ATM.	
II	Thuế TNDN	2.101.306.611		
1	Cục Y tế	335.076.180	Số liệu, danh sách các đơn vị trực thuộc Cục y tế phải nộp thuế TNDN do KTNN xác định tăng thêm được chi tiết tại BBKT tại Cục Y tế. Chi tiết các đơn vị nộp thực hiện tại Phụ biểu số 06b/BCKT-NSBN	
2	Trường CĐ GTVT III	280.423.506	Chi trong năm giảm 1.003.103.528đ do các đơn vị trực thuộc hạch toán vào chi phí trong kỳ khoản nộp về Trường theo tỷ lệ doanh thu quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ là không đúng quy định Luật thuế TNDN	
3	Viện Chiến lược và Phát triển GTVT	55.343.680	Thuế TNDN tăng do giảm chi phí hoạt động SXKD.	
4	Trường ĐH GTVT TP Hồ Chí Minh	61.032.960	Chưa kê khai thuế TNDN theo tỷ lệ % số thu tiền thuê phòng học, thu tiền bán sách, cho thuê với Công ty CP Tư vấn và Ứng dụng KHCN GTVT, Thu tiền khấu hao cho thuê phòng học, xe ô tô, số thu dịch vụ trông xe bổ sung.	
5	Học viện Hàng không Việt Nam	170.542.909	Do tăng doanh thu và chênh lệch thu chi kinh doanh dịch vụ của một số hoạt động	
6	Trường CĐ nghề GTVT TW I	203.621.692	Do đơn vị tính thiếu thuế TNDN hoạt động dịch vụ 202.851.692đ, do tăng doanh thu: 770.000đ	

7	Trường CĐ nghề GTVT TW III	340.865.956	Do đơn vị tính thiếu thuế TNDN hoạt động dịch vụ 672.753.822đ	
8	Trường CĐ nghề Hàng hải TP Hồ Chí Minh	-954.488	Thuế TNDN giảm do chênh lệch thu-chi giảm	
9	Trường CĐ Hàng hải I	33.529.980	Thuế TNDN phải nộp tăng thêm do giảm chênh lệch thu-chi	
10	Bệnh viện GTVT Nam Thăng Long	242.970.876	Thuế TNDN phía nộp tăng do chưa thực hiện kê khai nộp thuế TNDN kịp thời đối với doanh thu từ hoạt động dịch vụ y tế khám chữa bệnh	
11	Bệnh viện GTVT Vĩnh Phúc	100.513.231	Thuế TNDN phía nộp tăng do chưa thực hiện kê khai nộp thuế TNDN kịp thời đối với doanh thu từ hoạt động dịch vụ y tế khám chữa bệnh	
12	Báo Giao thông	278.340.129	Nộp NSNN năm nay tăng 278.340.129đ, do năm 2015 đơn vị chưa kê khai và nộp đủ thuế TNDN đối với doanh thu từ Báo điện tử	
III	Thuế TNCN	137.980.007		
1	Trường CĐ nghề Hàng hải TP Hồ Chí Minh	94.898.389	Tính và kê khai thiếu thuế TNCN của CBCNV	
2	Viện Chiến lược và Phát triển GTVT	43.081.618	Viện đang thực hiện trích nộp 7,5% giá trị thuế khoán chuyên môn trước khi nộp thuế TNCN của cán bộ Viện dưới dạng viết chuyên đề của 09 đề tài (có danh mục kèm theo) số tiền 234.320.000đ về các quỹ cơ quan theo quy định tại Điều 21 Quyết định số 81/QĐ-VCL&PT ngày 09/5/2013 của Viện CL&PT GTVT v/v ban hành quy chế chi tiêu nội bộ là không phù hợp với Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thực hiện thuế thu nhập cá nhân. KTNN xác định người lao động phải thực hiện tính, nộp thuế TNCN trước khi nộp về quỹ cơ quan số tiền 43.081.618đ	

Phụ biểu số 06b/BCKT-NSBN

CHI TIẾT SỐ LIỆU THUẾ TNDN KTNXÁC ĐỊNH NỘP TẶNG THÊM TẠI CỤC Y TẾ
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Mã số thuế	Số tiền	Thuyết minh nguyên nhân chênh lệch
1	Bệnh viện GTVT Yên Bái	5200758061	29.954.236	
2	Bệnh viện GTVT Vinh	2901112633	35.984.756	
3	Bệnh viện GTVT Nhà Trang	4200458891	27.609.995	
4	Bệnh viện GTVT Tháp Chàm	4500213821	33.102.886	
5	Bệnh viện GTVT TP Hồ Chí Minh	302374227	46.503.011	
6	Bệnh viện GTVT Huế	3300335806	3.819.837	
7	Phòng khám DK GTVT Gia Lâm	104138387	16.956.695	
8	Giang	2400406819	66.447.598	
9	Hòa	2800726066	26.246.110	
10	Trung tâm Điều dưỡng Phục hồi chức năng Bệnh nghề nghiệp Đà Lạt	5800528969	2.649.616	
11	Trung tâm y tế đường bộ 2	900981563	9.760.900	
12	Năng	400731124	36.040.540	
	Tổng cộng		335.076.180	
				Đơn vị kê khai và nộp thuế TNDN của hoạt động khám chữa bệnh

BẢNG TỔNG HỢP KIỆN NGHỊ THU HỒI VÀ GIẢM CHI NGẪN SÁCH NHÀ NƯỚC
TẠI BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Đơn vị tính: đồng

TT	Chi tiêu		Đơn vị	Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định		Thu hồi kinh phí thừa		Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau		Chuyển quyết toán năm sau		Kiến nghị xử lý tài chính khác
	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	XDCB			Thuông xuyên	XDCB	Thuông xuyên	XDCB	Thuông xuyên	XDCB	Thuông xuyên	XDCB	
				520.241.075.622	282.062.848	3.079.252.655	985.330.575	0	610.650.000	74.919.557.335	340.911.100	0	440.023.311.109
A				441.429.054.632	282.062.848	0	985.330.575	0	610.650.000	0	340.911.100	0	439.210.100.109
I				438.844.546.361	216.912.840	0	0	0	0	0	0	0	438.627.633.521
1				12.000.000	12.000.000								
				12.000.000									
1				47.688.178.486	47.688.178.486								47.688.178.486
2				390.939.455.035	390.939.455.035								390.939.455.035
3				204.912.840	204.912.840								
4				2.584.508.271	65.150.008	0	985.330.575	0	610.650.000	0	340.911.100	0	582.466.588
II				7.600.000	7.600.000								
1				52.370.128	23.991.128								
2				675.601.575			64.951.575		610.650.000				
3				533.777.980	13.866.880						340.911.100		179.000.000
4				19.692.000	19.692.000								
5				76.295.304	76.295.304								76.295.304
6				327.171.284									327.171.284
7													

8	Cảng vụ Hàng không miền Bắc	892.000.000					892.000.000		
III	Các Ban QLDA	78.812.020.990	0	3.079.252.655	0	0	74.919.557.335	0	813.211.000
1	Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24, đoạn Thạch Trụ - Phố Phong (Km0 - Km8), tỉnh Quảng Ngãi	3.180.301.000					3.180.301.000		
2	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 61, đoạn Cãi Tư - Gò Quao (Km52+800 - Km67+00), tỉnh Kiên Giang	4.414.036.000		200.000.000			4.214.036.000		
3	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 20, đoạn Trại Mất - Lãm Đông (Km234 - Km240)	236.071.558		236.071.558					
4	Dự án đầu tư XD công trình mở rộng quốc lộ 1 đoạn Km1045+780 - Km1051+845 và Km1060+080 - Km1063+878, tỉnh Quảng Ngãi	7.470.826.897					7.470.826.897		
5	Dự án điều chỉnh quốc lộ 32C đoạn qua thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	8.122.745.000					8.122.745.000		
6	Dự án cải tạo, nâng cấp luồng tàu vào cảng Cửa Việt	601.570.000					601.570.000		
7	Dự án cải tạo, nâng cấp QL38B đoạn từ QL10 đến QL1A	1.063.618.000		1.063.618.000					
8	Dự án Cải tạo, nâng cấp QL18C đoạn Tiên Yên - Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh	4.230.145.000					4.230.145.000		
9	Tiêu dự án 14C kéo dài từ ngã ba di Lộc Ninh km 393+600 đến hết địa phận tỉnh Đắk Nông và đoạn nối QL 14C từ km 397+500 đến cửa khẩu Bu Prang tỉnh Đắk Nông, thuộc DA Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14C đoạn qua Đắk Lắk, Đắk Nông	2.273.506.000		831.433.000			628.862.000		813.211.000
10	Dự án Xây dựng mới 2 cầu đường bộ Tam Bạc, Thị Cầu, xã chừa, gia cổ, Cãi tạo 2 cầu chung (Tam Bạc, Thị Cầu) thuộc công trình "Xây dựng mới 3 cầu theo lênh khãn cấp: Đồng Nai, Tam Bạc, Thị Cầu"	4.319.497.439					4.319.497.439		
11	Dự án đầu tư cải tạo nền, mặt đường và công trình đoạn Km8-Km29 và Km40-Km66 trên QL4A, tỉnh Lạng Sơn	11.876.463.000					11.876.463.000		

12	Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp bệnh viện đa khoa GTVT trung ương	210.411.000						210.411.000			
13	Dự án đầu tư sửa chữa Quốc lộ 5	446.630.000		446.630.000							
14	Dự án mở rộng trường đại học GTVT TP.HCM tại số 70 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, T.P. HCM	329.064.103		301.500.097				27.564.006			
15	Dự án đầu tư nâng cấp quốc lộ 30 đoạn Cao Lãnh - Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	22.066.075.000						22.066.075.000			
16	Dự án đầu tư xây dựng nền, mặt đường QL14C (Giai đoạn 20 đoạn qua tỉnh Gia Lai)	374.872.000						374.872.000			
17	Tiểu dự án 2 đoạn tránh ngập thủy điện Hồi Xuân thuộc dự án nâng cấp QL15, đoạn qua tỉnh Hòa Bình và Thanh Hóa	7.596.188.993						7.596.188.993			

**THUYẾT MINH KIẾN NGHỊ THU HỒI VÀ GIẢM CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015
TẠI BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Số tiền	Thuyết minh nguyên nhân chênh lệch	Ghi chú
	Tổng cộng	520.241.075.622		
A	CHI THƯỜNG XUYÊN	441.429.054.632		
I	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai chế độ	282.062.848		
1	Vụ Tài chính (Văn phòng Tổng cục đường bộ Việt Nam)	12.000.000	xây dựng dự toán, thực hiện và thanh quyết toán dưới dạng chuyên đề nghiên cứu không phù hợp đối với quá trình sản xuất. Đồng thời đề cương dự toán của đề tài đã tính chi phí nguyên vật liệu, nhân công phục vụ công tác sản xuất thử nghiệm 01 chuyên đề “Sản xuất ra 30 Kg bitum oxy hóa đủ để chế tạo các loại sản phẩm” của đề tài: “Nghiên cứu biến tính chất kết dính hữu cơ thu được từ quá trình oxy hóa các nguồn dầu thải thành các sản phẩm có giá trị kinh tế cao (nhũ tương bitum, vật liệu chống thấm, sơn bitum chống gỉ), sử dụng trong ngành GTVT” (DT154008) số tiền 12.000.000đ.	
2	Trường CD GTVT III	7.600.000	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán giảm 7.600.000đ do cán bộ của Trường không có biên bản xác nhận quá trình thực hiện giám sát lấy mẫu phân tích, đồng thời ngày thực hiện giám sát quá trình, đo đạc lấy mẫu phân tích không đúng thực tế	

3	Viện Chiến lược và Phát triển GTVT	23.991.128	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán giảm do khảo sát thu thập số liệu theo dự toán kỹ sư bậc 4: 261.160đ/ngày trong khi triển khai thực tế Viện sử dụng kỹ sư bậc 1 và bậc 2 thực hiện của đề tài: “Nghiên cứu xây dựng thi công hầm đường bộ công nghệ mới“, KTNN xác định chênh lệch dự toán và số chi trả thực tế	
4	Học viện Hàng không Việt Nam	13.866.880	Chi cải tạo, sửa chữa nhà B, D có hồ sơ nghiệm thu chưa trừ khối lượng tính trùng tường, cột	
5	Trường CD nghề GTVT TW II	19.692.000	Thu hồi nộp NSNN do chi sai quy định việc sửa chữa nhà A	
6	Tổng công ty đường sắt Việt Nam	204.912.840	Đầu tư mới một số cần chắn tự động ngoài nhiệm vụ chỉ của kinh phí quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt trong quyết toán nhiệm vụ sửa chữa thường xuyên định kỳ năm 2015;	
III	Thu hồi kinh phí thừa hết nhiệm vụ chi nộp trả NS cấp trên	985.330.575		
1	Trường ĐH GTVT TP Hồ Chí Minh	64.951.575	Thu hồi nộp NSNN số dư tạm ứng kinh phí đề án thực hiện công ước STCW 1978 số tiền 64.951.575đ không còn nhiệm vụ chi	
2	Cảng vụ Hàng không miền Bắc	892.000.000	Số dư kinh phí năm 2015 chuyển sang không còn nhiệm vụ chi	
3	Viện Chiến lược và Phát triển GTVT	28.379.000	Thu hồi nộp NSS số tiền 28.379.000đ do hết nhiệm vụ chi của 02 đề tài: “Nghiên cứu xây dựng định mức thi công hầm đường bộ theo công nghệ mới” số tiền 21.699.000đ; “Xây dựng định mức thi công móng giếng cọc ống thép” số tiền 6.680.000đ	
IV	Giảm trừ dự toán năm sau	610.650.000		
	Trường ĐH GTVT TP Hồ Chí Minh	610.650.000	Kinh phí hỗ trợ học tập còn dư đến thời điểm cuối năm 2015	
V	Chuyển quyết toán năm sau	340.911.100		

	Học viện Hàng không Việt Nam	340.911.100	Chi học bổng cho học sinh, sinh viên nhưng chứng từ thanh toán sinh viên chưa ký nhận tiền 44.046.000đ, Chi miễn giảm cho sinh viên có Quyết định và danh sách nhưng hồ sơ chưa có chứng từ nhận tiền của sinh viên số tiền 68.430.100đ, Chứng từ chi tạm ứng các hợp đồng thuê khoán chuyên môn chưa được nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số tiền 150.360.000đ, Khoản chi thuê giảng viên mời giảng cho học sinh Lào, Campuchia chứng từ chưa đầy đủ 78.075.000đ.	
VI	Kiến nghị xử lý tài chính khác	439.210.100.109		
1	Cục Hàng không Việt Nam	47.688.178.486	Nộp NSNN kinh phí còn dư chưa có nhiệm vụ chi gồm: Cảng vụ Hàng không miền Trung số tiền 21.961.052.868đ và Cảng vụ Hàng không miền Nam số tiền 25.727.125.618đ	
2	Cục Hàng hải Việt Nam	390.939.455.035	Nộp NSNN phí, lệ phí chưa qua dự toán, chưa có nhiệm vụ chi Phí ĐHHH 390.939.455.035đ	
3	Cảng vụ Hàng không miền Nam	76.295.304	Kinh phí không thường xuyên chi không hết theo dự toán giao	
4	Bệnh viện Nam Thăng Long	327.171.284	Hủy dự toán do hết nhiệm vụ chi	
5	Học viện Hàng không Việt Nam	179.000.000	Thu hồi nộp NSNN kinh phí của đề tài đã rút về nhưng lập dự toán chuyên đề vượt định mức 20.000.000đ và Hủy dự toán kinh phí hỗ trợ chi phí học tập 179.000.000đ do Học viện không có sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định tại TT liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC	
B	CHI ĐẦU TƯ	78.812.020.990		
I	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai chế độ	3.079.252.655		
1	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 61, đoạn Cái Tư - Gò Quao (Km52+800-Km67+00), tỉnh Kiên	200.000.000	Thanh toán vượt giá trị thanh lý hợp đồng gói thầu Lập báo cáo nghiên cứu khả thi	
2	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 20, đoạn Trại Mát - Lâm Đồng (Km234-Km240)	236.071.558	Dự toán tính khối lượng không chính xác, nghiệm thu chưa trừ đi khối lượng do dự toán tính sai so với bản vẽ hoàn	

3	Dự án cải tạo, nâng cấp QL38B đoạn từ QL10 đến QL1A	1.063.618.000	Loại khỏi giá trị quyết toán A - B khối lượng, đơn giá tính trùng, tính thừa so với bản vẽ hoàn công
4	Tiểu dự án 14C kéo dài từ ngã ba đi Lộc Ninh km 393+600 đến hết địa phận tỉnh Đắk Nông và đoạn nối QL 14C từ km 397+500 đến cửa khẩu Bu Prăng tỉnh Đắk Nông, thuộc DA Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14C đoạn qua Đăk Lăk, Đăk	831.433.000	Dự toán tính khối lượng không chính xác, nghiệm thu tính sai so với bản vẽ hoàn công, vận dụng đơn giá không phù hợp, thanh toán vượt giá trị đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
5	Dự án đầu tư sửa chữa Quốc lộ 5	446.630.000	Do một số khối lượng tính trùng, tính thừa từ khâu thiết kế, dự toán dẫn đến giá trị nghiệm thu, quyết toán chưa được phát hiện và giảm trừ khối lượng sai trên so với bản vẽ hoàn công
6	Dự án Mở rộng Trường Đại học Giao thông vận tải TP.Hồ Chí Minh	301.500.097	Do một số khối lượng tính trùng, tính thừa từ khâu thiết kế, dự toán dẫn đến giá trị nghiệm thu, quyết toán chưa giảm trừ khối lượng sai trên so với bản vẽ hoàn công, số tiền: 122.479.375 đồng và thanh toán vượt sau khi có kết quả của kiểm toán độc lập, số tiền: 179.021.399 đồng.
III	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	74.919.557.335	
1	Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24, đoạn Thạch Trụ - Phở Phong (Km0 - Km8), tỉnh Quảng Ngãi	3.180.301.000	Quá trình nghiệm thu thanh toán một số khối lượng chưa chính xác so với bản vẽ, Thiết kế và dự toán tính toán khối lượng không phù hợp
2	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 61, đoạn Cái Tư - Gò Quao (Km52+800-Km67+00), tỉnh Kiên Giang	4.214.036.000	Quá trình nghiệm thu thanh toán một số khối lượng chưa chính xác so với bản vẽ, Thiết kế và dự toán tính toán khối lượng không phù hợp
3	Dự án đầu tư XD công trình mở rộng quốc lộ 1 đoạn Km1045+780 - Km1051+845 và Km1060+080 - Km1063+878, tỉnh Quảng Ngãi	7.470.826.897	Quá trình nghiệm thu thanh toán một số khối lượng chưa chính xác so với bản vẽ và đơn giá hợp đồng, Thiết kế và dự toán tính toán khối lượng không phù hợp
4	Dự án điều chỉnh quốc lộ 32C đoạn qua thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	8.122.745.000	Quá trình nghiệm thu thanh toán một số khối lượng chưa chính xác so với bản vẽ, Thiết kế và dự toán tính toán khối lượng không phù hợp
5	Dự án cải tạo, nâng cấp luồng tàu vào cảng Cửa Việt	601.570.000	Một số khối lượng thanh, quyết toán chưa phù hợp với hồ sơ hoàn công.

6	Dự án Cải tạo, nâng cấp QL18C đoạn Tiên Yên - Hoàn Mỹ, tỉnh Quảng Ninh	4.230.145.000	Quá trình nghiệm thu thanh toán một số khối lượng, đơn giá chưa chính xác so với hồ sơ hoàn công	
7	Tiểu dự án 14C kéo dài từ ngã ba đi Lộc Ninh km 393+600 đến hết địa phận tỉnh Đắk Nông và đoạn nối QL 14C từ km 397+500 đến cửa khẩu Bu Prăng tỉnh Đắk Nông, thuộc DA Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14C đoạn qua Đắk Lắk, Đắk Nông	628.862.000	Dự toán tính một số khối lượng không chính xác so với bản vẽ thiết kế	
8	Dự án Xây dựng mới 2 cầu đường bộ Tam Bạc, Thị Cầu; sửa chữa, gia cố, cải tạo 2 cầu chung (Tam Bạc, Thị Cầu) thuộc công trình "Xây dựng mới 3 cầu theo lệnh khẩn cấp: Đồng Nai, Tam Bạc, Thị Cầu"	4.319.497.439	Giảm trừ một số khối lượng tính trùng, tính thừa so với bản vẽ thiết kế, hoàn công và giảm trừ một số đơn giá chưa phù hợp với biện pháp thi công và định mức xây dựng	
9	Dự án đầu tư cải tạo nền, mặt đường và công trình đoạn Km8-Km29 và Km40-Km66 trên QL4A, tỉnh Lạng Sơn	11.876.463.000	Điều chỉnh giảm giá nhiên liệu phù hợp với thời điểm thi công, nghiệm thu và điều chỉnh giảm một số khối lượng do thiết kế chưa phù hợp với thực tế và quy chuẩn hiện hành	
10	Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp bệnh viện đa khoa GTVT trung ương	210.411.000	Do một số khối lượng tính trùng, tính thừa từ khâu thiết kế, dự toán dẫn đến giá trị nghiệm thu, quyết toán chưa được phát hiện và giảm trừ khối lượng sai trên so với bản vẽ hoàn công	
11	Dự án Mở rộng Trường Đại học Giao thông vận tải TP.Hồ Chí Minh	27.564.006	Do một số khối lượng tính trùng, tính thừa từ khâu thiết kế, dự toán dẫn đến giá trị nghiệm thu, quyết toán chưa được phát hiện và giảm trừ khối lượng sai trên so với bản	
12	Dự án đầu tư nâng cấp quốc lộ 30 đoạn Cao Lãnh - Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	22.066.075.000	Do điều chỉnh thiết kế nhưng chưa thực hiện điều chỉnh giảm giá trị hợp đồng và do sai một số khối lượng.	
13	Dự án đầu tư xây dựng nền, mặt đường QL14C (Giai đoạn 20 đoạn qua tỉnh Gia Lai)	374.872.000	Do sai một số khối lượng từ khâu thiết kế, dự toán; giá trị nghiệm thu chưa giảm trừ khối lượng sai sót đó	
14	Tiểu dự án 2 đoạn tránh ngập thủy điện Hồi Xuân thuộc dự án nâng cấp QL15, đoạn qua tỉnh Hòa Bình và Thanh Hóa	7.596.188.993	Quá trình nghiệm thu thanh toán một số khối lượng chưa chính xác so với bản vẽ, Thiết kế và dự toán tính toán khối lượng không phù hợp, số tiền: 303.091.247 đồng; Do một số khối lượng điều chỉnh thiết kế nhưng chưa điều chỉnh giảm giá trị hợp đồng, số tiền: 7.293.097.746 đồng.	
VI	Kiến nghị xử lý tài chính khác	813.211.000		

	<p>Tiểu dự án 14C kéo dài từ ngã ba đi Lộc Ninh km 393+600 đến hết địa phận tỉnh Đắk Nông và đoạn nối QL 14C từ km 397+500 đến cửa khẩu Bu Prăng tỉnh Đắk Nông, thuộc DA Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14C đoạn qua Đắk Lắk, Đắk Nông</p>	<p>813.211.000</p>	<p>Chi phí đảm bảo an toàn giao thông đơn vị quyết toán bằng 1% giá trị gói thầu xây lắp mà chưa trình thiết kế, dự toán làm cơ sở thanh quyết toán theo quy định tại Công văn số 2565/BXD-KTTC ngày 29/11/2009 của Bộ Xây dựng về việc tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án xây dựng công trình giao thông</p>	
--	---	--------------------	--	--